

Số: 13/2024/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 15 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật đối với
dịch vụ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế kỹ thuật và phương pháp xây dựng giá dịch vụ giáo dục và đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định định mức kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập, cơ sở giáo dục thường xuyên và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Điều 2. Nội dung định mức kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên

1. Định mức lao động

- a) Định mức lao động đối với dịch vụ giáo dục mầm non (chi tiết Phụ lục I);
- b) Định mức lao động đối với dịch vụ giáo dục tiểu học (chi tiết Phụ lục II);
- c) Định mức lao động đối với dịch vụ giáo dục trung học cơ sở (chi tiết Phụ lục III);
- d) Định mức lao động đối với dịch vụ giáo dục trung học phổ thông (chi tiết Phụ lục IV);
- đ) Định mức lao động đối với dịch vụ giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông (chi tiết Phụ lục V).

2. Định mức thiết bị

- a) Định mức thiết bị đối với dịch vụ giáo dục mầm non (chi tiết Phụ lục VI);
- b) Định mức thiết bị đối với dịch vụ giáo dục tiểu học (chi tiết Phụ lục VII);
- c) Định mức thiết bị đối với dịch vụ giáo dục trung học cơ sở (chi tiết Phụ lục VIII);
- d) Định mức thiết bị đối với dịch vụ giáo dục trung học phổ thông (chi tiết Phụ lục IX);
- đ) Định mức thiết bị đối với dịch vụ giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông (chi tiết Phụ lục X).

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2024.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- VP Chính phủ (HN - TP.HCM);
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra VBQPPL);
- Bộ GDĐT (Cục Cơ sở vật chất);
- Bộ Tài chính;
- TT. Thành ủy; TT.HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- UBND TP và các đoàn thể;
- Các Sở, ban ngành TP;
- UBND quận, huyện;
- Công báo TP;
- VP. UBND TP (3C);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, ND.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thục Hiện